

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2, CN1, Cụm CN Vừa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2010, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	321,506,766,351	301,516,355,090	935,225,503,666	679,770,303,327
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		321,506,766,351	301,516,355,090	935,225,503,666	679,770,303,327
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	253,055,948,517	247,517,040,366	751,393,448,874	561,438,229,648
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68,450,817,834	53,999,314,724	183,832,054,792	118,332,073,679
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	4,630,576,917	709,106,037	20,299,953,067	1,702,126,381
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	29,369,587,747	18,808,568,045	73,022,005,653	51,378,831,514
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19,308,818,783	7,856,356,080	48,481,130,989	25,295,735,477
8. Chi phí bán hàng	24	VL.6	21,952,960,321	7,677,211,652	46,187,267,177	18,234,924,412
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.7	7,609,988,711	7,861,151,662	18,982,514,987	17,183,793,663
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14,148,857,972	20,361,489,402	65,940,220,042	33,236,650,471
11. Thu nhập khác	31	VL.8	3,799,241,412	711,752,496	4,904,282,692	1,201,059,100
12. Chi phí khác	32	VL.9	442,122,214	771,881,060	639,636,713	1,064,525,373
13. Lợi nhuận khác	40		3,357,119,198	(60,128,564)	4,264,645,979	136,533,727
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17,505,977,170	20,301,360,838	70,204,866,021	33,373,184,198

CHỈ TIÊU

	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4,376,494,293	5,075,340,210	17,696,367,176	7,539,114,486
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			872,544,305	97,565,975	872,544,305
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13,129,482,878	14,353,476,324	52,410,932,871	24,961,525,407
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL11	-	-	-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Hà

Lập ngày 30 tháng 10 năm 2010

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà